

Bản án số: 42/2021/HSST

Ngày: 01-9-2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Cương.

Ông Dương Ngô Phiên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 01-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 17-8-2021, đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Trần Văn T ; Sinh năm 1975; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Bố đẻ: Trần Văn Khuê, sinh năm 1945 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1951; Vợ: Phạm Thị Q, sinh năm 1977; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án; Tiền sự: không có; Nhân thân:

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 1621 ngày 25/10/1996 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Trần Văn T 02 (hai) năm tù về tội cướp tài sản xã hội chủ nghĩa. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/1998;

- Tại bản án số 19/2009/HSST ngày 29/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn T 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án 30/6/2015;

Ngày 18/7/2021 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định khởi vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị cáo đối với Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021, bị tạm giam từ ngày 09/6/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn PX, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

\* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản XM, xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Văn Cảnh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản Na Lu, xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H 16 giờ 50 phút ngày 06/6/2021, tại chốt kiểm soát dịch COVID-19 xã XL thuộc bản XM, xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tổ kiểm soát dịch tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn T, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố H, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 18P4 – 0989 do T điều khiển có 01 khẩu súng bằng kim loại, có tay cầm ốp gỗ, phát hiện trong ví da màu đen đựng trong Túi áo ngực phía trước bên trái của T đang mặc 01 (một) Túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ bên trong đựng tinh thể màu trắng T khai là ma Ty đá mang theo để sử dụng. Tổ kiểm dịch đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đến phối hợp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) Túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ bên trong đựng tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma Ty) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT1"; 01 khẩu súng bằng kim loại, có tay cầm ốp gỗ, 01 (một) Túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và đường viền màu đỏ bên trong đựng 03 (ba) viên đạn được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT2"; 01 (một) điện thoại di động HUAWEI màu đen; 01 (một) ví da màu đen bên trong đựng: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Trần Văn T, 01 (một) giấy phép lái xe máy chở khách công cộng mang tên Trần Văn T, 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 18P4 - 0989 mang tên Lê Ngọc Anh và số tiền 414.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT3"; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18P4 – 0989.

Ngày 06/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định trưng cầu giám định để giám định đối với số mẫu vật thu giữ của Trần Văn T nghỉ là chất ma Ty. Tại Kết luận giám định số 950/KL-KTHS ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể

màu trắng đựng trong 01 (một) Ti nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là Ma Ty, có khối lượng 0,143 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định trưng cầu giám định để giám định đối với khẩu súng thu giữ của Trần Văn T. Tại kết luận giám định số 1003 ngày 17/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Khẩu súng thu giữ của Trần Văn T là súng tự tạo, bắn cỡ đạn 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được, 03 (ba) viên đạn là đạn thể T, cỡ đạn 5,6mm, không thuộc vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận: Bản thân T là đối tượng nghiện ma Ty. Sáng ngày 06/6/2021, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18P4 - 0989 một mình đi từ nhà đến khu vực thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma Ty để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ dân phố Tiến Phan 1, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, T gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở rìa đường. Qua nói chuyện, T biết người này có ma Ty bán nên đã hỏi mua 200.000 đồng tiền ma Ty đá thì người đàn ông này đồng ý. T đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000 đồng, sau khi nhận tiền người đàn ông này đã đưa cho T 01 (một) Ti nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ bên trong đựng ma Ty đá. Sau đó, T cầm Ti ma Ty cất vào ví da màu đen của T rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18P4 - 0989 một mình từ nhà lên khu vực xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để đón khách (vì T hành nghề xe ôm). Khi đi T để bên trong cốp xe mô tô 01 (một) khẩu súng mà T đã nhặt được trước đó, giấu trong Ti áo ngực phía trước bên trái 01 (một) chiếc ví da màu đen bên trong đựng số ma Ty đá T mua lúc sáng, 03 (ba) viên đạn cùng một số giấy tờ của T và số tiền 414.000 đồng. T đi đến chốt kiểm dịch COVID-19 thuộc bản XM, xã XL, huyện Yên Thế thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng như trên. Ngoài ra T còn khai nhận mua chiều ngày 04/6/2021 T có mua ma Ty đá của người đàn ông T không quen biết ở khu vực thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên với số tiền 200.000 đồng rồi mang về nhà sử dụng hết.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu (nước tiểu) xét nghiệm chất ma Ty đối với Trần Văn T, kết quả: T dương tính với chất ma Ty.

Cơ quan điều tra đã cho T thực nghiệm điều tra hành vi mua ma Ty, cất giấu ma Ty. T thực hiện thành thực các động tác.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-YT ngày 10-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 06-6-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

\* Về xử lý vật chứng: Trả lại Trần Văn T 01 (một) chiếc ví da màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe máy chở khách công cộng; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Văn T; số tiền 414.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động HUAWEI nhưng tạm giữ số tiền 414.000 đồng để đảm bảo thi hành án; Trả lại chị Phạm Thị Q 01 (một) xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển kiểm soát 18P4 - 0989 màu đen bạc, 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lê Ngọc Anh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, chăm lo cho các con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng là anh Nguyễn Văn T và anh Phạm Văn Cảnh vắng mặt, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: H 17 giờ 20 phút ngày 06/6/2021, tại bản XM, xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang Công an huyện Yên Thế phối hợp với tổ công tác kiểm soát dịch Covid 19 của xã XL, huyện Yên Thế tiến hành bắt quả tang đối với Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,143 gam ma Ty Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Bị cáo tàng trữ trái phép 0,143 gam ma Ty Methamphetamine, do đó cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 43/CT-VKS-YT, ngày 10-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma Ty, không có tài sản riêng gì có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi cất giấu, tàng trữ 01 (một) khẩu súng trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 18P4 - 0989 của Trần Văn T có dấu hiệu phạm tội "Tàng trữ vũ khí quân dụng". Ngày 28/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã chuyển phần tài liệu và vật chứng liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, ngày 18-7-2021 cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Trần Văn T.

Đối với người bán ma Ty cho T ngày 06/6/2021, do T không quen biết và không xác định rõ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế không có cơ sở để xác minh, xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty tại nhà thuộc tổ dân phố H, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế của Trần Văn T ngày 04/6/2021 Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma Ty, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma Ty là vi phạm pháp luật song vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo lại là người có nhân thân xấu, do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bố và mẹ bị cáo là ông Trần Văn Khuê và bà Nguyễn Thị Hương được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc ví da màu đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe máy chở khách công cộng; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Văn T; số tiền 414.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động HUAWEI là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền 414.000 đồng để đảm bảo thi hành án; Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển kiểm soát 18P4 - 0989 màu đen bạc, 01 (một) đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lê Ngọc Anh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và tra cứu xe máy vật chứng, kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, đây là tài sản chung của gia đình T, chị Q không biết T sử dụng xe máy dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe và đăng ký xe cho chị Q.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UVTVQH ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**1. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 06-6-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01(một) phong bì niêm phong chất ma Ty có ký hiệu “QT1” có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của Giám định viên, dấu niêm phong của công an xã XL và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia.

- Trả lại Trần Văn T 01 niêm phong có ký hiệu “QT3”, có dấu niêm phong của Công an xã XL và chữ ký cùng tên của thành phần tham gia bên trong đựng:

01(một) chiếc ví da màu đen, 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe máy chở khách công cộng, 01 (một) giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Văn T; 01 điện thoại di động HUAWEI màu đen; số tiền 414.000 đồng (Bốn trăm mười bốn nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền 414.000 đồng (Bốn trăm mười bốn nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Phạm Thị Q 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Ngọc Anh; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển kiểm soát 18P4-0989 màu đen bạc, số khung RLHHC09037Y126829, số máy HC09E5226896, xe cũ không kiểm tra chất lượng máy.

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Trang**